

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ GIÁO  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST.  
Ngày 07-5-2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hữu Duyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa:**  
Ông Trịnh Đình Phụng, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Công H, sinh ngày 30 tháng 9 năm 1995 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp 6, xã AL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1972 và bà Đoàn Thị T1, sinh năm 1974; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1995 và có 02 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án: 01 tiền án; căn cứ Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2017/HSST ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không. Bị cáo Phạm Công H bị bắt tạm giam từ ngày 16/01/2020 cho đến nay; có mặt.

**- Người làm chứng:** Bà Vương Thị Ngọc D, bà Lưu Thị T2; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Công H là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ, ngày 15/01/2020, H đi xe khách từ xã LU, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đến khu vực ngã tư

550, thuộc phường TĐH, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, H gặp một người đàn ông tên H1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) mua của H1 01 bịch ma túy đá và 01 nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua ma túy, H bỏ bịch ma túy vào túi quần đang mặc đi xe khách quay về nơi ở tại phòng trọ số 02, nhà trọ “TV” thuộc ấp 4, xã AT, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Về đến nơi, H lấy số ma túy đá vừa mua được bỏ vào nỏ thủy tinh cắm vào chai nhựa có ống hút rồi sử dụng một ít ma túy, trong nỏ thủy tinh vẫn còn ma túy, H đem cất giấu nỏ thủy tinh xuống gầm giường trong phòng trọ với mục đích để lần sau sử dụng tiếp. Khoảng 09 giờ ngày 16/01/2020, đội Cảnh sát ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H (phòng trọ số 02), bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, qua làm việc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tang vật thu giữ của Phạm Công H gồm: 01 ống thủy tinh hình phễu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong bì thư có chữ ký của Phạm Công H, chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Phú Q và hình dấu mộc đỏ của Công an xã AT, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; 02 cái kéo sắt; 01 bình gas mini màu đen hiệu Lighter gas; 01 cái khò lửa; 01 tấm nylon trắng đã bị cắt; 01 chai nhựa có gắn ống hút; 05 hộp quẹt gas.

Kết luận giám định số 24/MT-PC09, ngày 20/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể thu giữ của Phạm Công H là ma túy, có trọng lượng 0,2118 gam, loại Methamphetamine.

Đối với hành vi bán ma túy cho H của đối tượng tên H1, hiện chưa rõ nhân thân, lý lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSPG, ngày 04/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Phạm Công H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Phạm Công H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong có ký hiệu 24/PC09 niêm phong có dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, trọng lượng 0,1174 gam; 02 cái kéo sắt; 01 bình gas mini màu đen hiệu Lighter gas (đã qua sử dụng); 01 cái khò lửa; 01 tấm nylon trắng đã bị cắt; 01 chai nhựa có gắn ống hút; 05 hộp quẹt gas.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Công H thừa nhận ngày 16/01/2020 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng số 02, nhà trọ TV thuộc ấp 4, xã AT, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thì bị Công an huyện Phú Giáo khám xét bắt quả tang.

Bị cáo thống nhất với kết luận của cơ quan giám định về trọng lượng chất ma túy; với tội danh, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Công H: Bị cáo đã vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Công H khai nhận: Vào lúc 09 giờ ngày 16/01/2020, tại phòng số 02 thuộc nhà trọ TV toạ lạc ấp 4, xã AT, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, bị cáo Phạm Công H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2118 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích là để sử dụng.

[3] Căn cứ Kết luận giám định số 24/MT-PC09, ngày 20/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể thu giữ của Phạm Công H là ma túy, có trọng lượng 0,2118 gam, loại Methamphetamine.

[4] Căn cứ Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2017/HSST ngày 07/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 28/11/2019 theo Giấy chứng nhận số 1143/GCN của Trại giam An Phước. Tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[5] Hành vi của bị cáo Phạm Công H tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng 0,2118 gam (Methamphetamine) nhằm mục đích sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Phạm Công H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo các điểm a, c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[7] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[8] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây tổn hại đến sức khỏe của bản thân bị cáo mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa

phương, nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác.

[9] Xét động cơ, mục đích phạm tội vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo đã bất chấp pháp luật, hậu quả gây ra cho xã hội đã thực hiện hành vi phạm tội.

[10] Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết về nhân thân, tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

[11] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, sau khi chấp hành xong bản án của Tòa án không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, thay đổi làm người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội.

[12] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[13] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[14] Đối với người đàn ông tên H1 đã bán ma túy cho bị cáo H, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là có cơ sở chấp nhận.

[15] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong có ký hiệu 24/PC09 niêm phong có dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, trọng lượng 0,1174 gam; 02 cái kéo sắt; 01 bình gas mini màu đen hiệu Lighter gas (đã qua sử dụng); 01 cái khò lửa; 01 tấm nylon trắng đã bị cắt; 01 chai nhựa có gắn ống hút; 05 hộp quẹt gas do liên quan đến tội phạm.

[16] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Công H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Công H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/01/2020.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong có ký hiệu 24/PC09 niêm phong có dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, trọng lượng 0,1174 gam; 02 cái kéo sắt; 01 bình gas mini màu đen hiệu Lighter gas (đã

qua sử dụng); 01 cái khò lửa; 01 tấm nylon trắng đã bị cắt; 01 chai nhựa có gắn ống hút; 05 hộp quẹt gas.

Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2020.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Công H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- Công an H. Phú Giáo; 02
- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- Phòng PV 27 CA Bình Dương; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 02
- Lưu: HS, VP. 02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hữu Duyên**

## **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi ... giờ ... phút ngày 07 tháng 5 năm 2020;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Hữu Duyên**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Kim Niệm;**

**2. Bà Lê Thị Phương Dung.**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Công H, sinh ngày 30 tháng 9 năm 1995 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp 6, xã AL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

**1. Vụ án thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung:** Không.

**Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử:** 3/3 thống nhất nội dung trên.

**2. Tính hợp pháp** của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

**Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử:** 3/3 thống nhất nội dung trên.

**3. Căn cứ kết tội:** Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Phạm Công H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử:** 3/3 thống nhất nội dung trên.

**4. Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:**

**Về mức hình phạt:** Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Công H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/01/2020.

**Về trách nhiệm dân sự:** Hội đồng xét xử không xem xét.

**Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử:** 3/3 thống nhất nội dung trên.

**5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt:** Không.

**Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử:** 3/3 thống nhất nội dung trên.

**6. Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:**

**Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Công H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong có ký hiệu 24/PC09 niêm phong có dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, trọng lượng 0,1174 gam; 02 cái kéo sắt; 01 bình gas mini màu đen hiệu Lighter gas (đã qua sử dụng); 01 cái khò lửa; 01 tấm nylon trắng đã bị cắt; 01 chai nhựa có gắn ống hút; 05 hộp quẹt gas.

Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2020.

**Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử:** 3/3 thống nhất nội dung trên.

**7. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử:** 3/3 thống nhất nội dung trên.

**8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm:** Không.

**Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử:** 3/3 thống nhất nội dung trên.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 07 tháng 5 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán  
Chủ tọa phiên tòa**

**Kim Niệm**

**Lê Thị Phương Dung**

**Trần Hữu Duyên**



**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán  
Chủ tọa phiên tòa**

**Kim Niệm**

**Lê Thị Phương Dung**

**Trần Hữu Duyên**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ GIÁO  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

## **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Hữu Duyên**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Kim Niệm**;

2. Bà **Lê Thị Phương Dung**.

Căn cứ vào các Điều 199, 222 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vào lúc       giờ       phút ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/HSST ngày 05/3/2020 đối với bị cáo Phạm Công H bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những

người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Phạm Công H phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

**Kết quả biểu quyết:** 3/3 thống nhất nội dung trên.

### **2. Về điều luật áp dụng:**

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự về tội danh và mức hình phạt.

- Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự về xử lý vật chứng.

**Kết quả biểu quyết:** 3/3 thống nhất nội dung trên.

### **3. Về mức hình phạt:**

Xử phạt: Bị cáo Phạm Công H ( ) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/01/2020.

**Kết quả biểu quyết:** 3/3 thống nhất nội dung trên.

### **4. Về các vấn đề khác:**

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong có ký hiệu 24/PC09 niêm phong có dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, trọng lượng 0,1174 gam; 02 cái kéo sắt; 01 bình gas mini màu đen hiệu Lighter gas (đã qua sử dụng); 01 cái khò lửa; 01 tấm nylon trắng đã bị cắt; 01 chai nhựa có gắn ống hút; 05 hộp quẹt gas.

Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/3/2020.

- Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Công H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

**Kết quả biểu quyết:** 3/3 thống nhất nội dung trên.

Biên bản nghị án kết thúc vào lúc                      giờ                      phút cùng ngày, các thành viên

trong Hội đồng xét xử đọc lại nội dung, thống nhất và đồng ý ký xác nhận.

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán  
Chủ tọa phiên tòa**

**Kim Niệm**

**Lê Thị Phương Dung**

**Trần Hữu Duyên**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- Công an H. Phú Giáo; 02
- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- Phòng PV 27 CA Bình Dương; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 04
- Lưu: HS, VP. 02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Hữu Duyên**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán  
Chủ tọa phiên tòa**







**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ GIÁO  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Hữu Duyên**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Kim Niệm**;
2. Bà **Trần Thị Kim Oanh**.

Căn cứ vào các Điều 199, 222 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vào lúc giờ phút ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/HSST ngày 03/8/2017 đối với các bị cáo Nguyễn Minh Tâm, Phạm Công H bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Tâm, Phạm Công H “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

**Kết quả biểu quyết:** 3/3 thống nhất nội dung trên.

### **2. Về điều luật áp dụng:**

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Minh Tâm, Phạm Công H.

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự về xử lý vật chứng.

**Kết quả biểu quyết:** 3/3 thống nhất nội dung trên.

### **3. Về mức hình phạt:**

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Tâm ..... năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 26/12/2016.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Công H ..... năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

**Kết quả biểu quyết:** 3/3 thống nhất nội dung trên.

### **4. Về các vấn đề khác:**

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 gói mẫu vật sau giám định được niêm phong có trọng lượng 1,5499 (ký hiệu 142/PC54).

Tịch thu sung quỹ nhà nước các công cụ dùng vào việc phạm tội gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu trắng đen (số imei: 351859/07/302434/5) của Phạm Công H; 01 điện thoại di động hiệu AVIO model A18 màu đen trắng (số imei: 356596069089792) của bị cáo Nguyễn Minh Tâm.

Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2017.

- Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo Nguyễn Minh Tâm, Phạm Công H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Kết quả biểu quyết:** 3/3 thống nhất nội dung trên.

Biên bản nghị án kết thúc vào lúc            giờ            phút cùng ngày, các thành viên trong Hội đồng xét xử đọc lại nội dung, thống nhất và đồng ý ký xác nhận.

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Kim Niệm**

**Trần Thị Kim Oanh**

**Trần Hữu Duyên**



Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Lời khai nhận của bị cáo thống nhất với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng tới an ninh trật tự tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tài sản bị cáo trộm cắp được có trị giá 2.400.000 đồng bị cáo đủ tuổi năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “trộm cắp tài sản”. Như vậy, với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận rằng bị cáo Vương Văn Phú đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Vì vậy, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi Quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

+ Về tình tiết tăng nặng: Không có;

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản phạm tội đã thu hồi và trả lại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Qua đó, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo về phần hình phạt là phù hợp với hành vi, tính chất của vụ án nên chấp nhận.

Về vật chứng của vụ án:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu đen; 2.100.000 đồng; 01 chiếc bông khoen màu vàng là của người bị hại Phạm Văn Minh, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo đã trả lại cho ông Minh, ông Minh không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

+ 01 chiếc xe mô tô biển số 51U-5338, đây là xe của ông Trần Đức Thịnh mua của ông Võ Hoàng Linh nhưng chưa sang tên. Ngày 22/4/2017 ông Thịnh cho bị cáo mượn xe để làm phương tiện đi lại nhưng không biết bị cáo làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, ông Linh hiện không có mặt ở địa phương nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo đã thông báo truy tìm chủ sở hữu, hết thời hạn trên nhưng không ai liên hệ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo đã trả lại cho ông Thịnh. Ông Thịnh đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Phạm Văn Minh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 500.000 đồng. Bị cáo Phú đồng ý bồi thường nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo. Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 500.000 đồng.

- Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên;

### QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Vương Văn Phú phạm tội “Trộm cắp Tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, tuyên:

- Xử phạt bị cáo Vương Văn Phú .....

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Buộc bị cáo Vương Văn Phú phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Vương Văn Phú số tiền 500.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về vật chứng của vụ án: Đã xử lý xong, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành: Buộc bị cáo Vương Văn Phú phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

## **Hội thẩm nhân dân**

## **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**Nguyễn Hữu Lâm**

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**







